

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Xuân Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Hoa; Ông Cầm Xuân Xanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lò Văn Som - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 28/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/HSST, ngày 18/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/HSST- QĐ ngày 20/3/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/HSST-QĐ ngày 01/4/2020 đối với bị cáo:

Lò Văn V - sinh ngày 16 tháng 5 năm 2000, tại Than Uyên, Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản K, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lò Văn Y – sinh năm 1975; Con bà: Lò Thị P - sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 03; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không có; Tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 10/9/2019, Lò Văn V bị Trưởng Công an huyện Than Uyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ-XPHC xử phạt số tiền 1.000.0000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 17 giờ 00 phút ngày 10/01/2020 đến 17 giờ 00 phút ngày 19/01/2020 bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Ta Gia, huyện Than Uyên. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: 1. Lường Văn Q – sinh ngày 01/5/2002. (Có ông Lường Văn Ch và bà Lò Thị V là bố, mẹ đại diện cho bị hại Q).

Đều trú tại: Bản K, xã T, huyện Than Uyên, Lai Châu.

(Đều có mặt)

2. Đèo Văn P - sinh năm 1960.

Trú tại: Bản L, xã M, huyện Than Uyên, Lai Châu. (Vắng mặt)

3. Nguyễn Văn Th1 - sinh năm 1981.

Trú tại: Khu 9, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Mạnh H - sinh năm 1987.

Trú tại: Khu 9, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, Lai Châu. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Nguyễn Cao C - sinh năm 1996.

Trú tại: Tổ 6, thị trấn Mù Cang CH, huyện Mù Cang CH, tỉnh Yên Bái.

2. Điều Văn Th – sinh năm 1992.

Trú tại: Bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

(Người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 10/01/2020, tại Công huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu, Công an huyện Than Uyên tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với Lò Văn V (SN: 2000, trú tại Bản K, xã T, Than Uyên) về hành vi trộm cắp tài sản, V tự giao nộp số tiền 1.330.000 đồng, 02 thẻ sim điện thoại, 01 ốp lưng điện thoại và 01 chìa khóa xe mô tô. Lò Văn V khai nhận sáng ngày 10/01/2020, V đi bộ đến bờ hồ Than Uyên thuộc khu 1 thị trấn Than Uyên huyện Than Uyên để xem mọi người câu cá. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi V đang đi trên đường bê tông gần hồ thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô dựng ở lề đường, không có người trông giữ. Trên đầu xe để 01 chiếc áo khoác màu đen. V nghĩ trong áo khoác có tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. V đi đến gần chiếc xe mô tô, lục áo khoác và lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A10, có ốp lưng và 02 thẻ sim điện thoại (thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn Th1, SN: 1981, trú tại Khu 9, thị trấn Than Uyên, Than Uyên). Trộm cắp được tài sản, V mang chiếc điện thoại đến bán cho anh Nguyễn Mạnh H (SN: 1987, trú tại Khu 9, thị trấn Than Uyên, Than Uyên) lấy số tiền 1.500.000 đồng, V giữ lại ốp lưng và 02 thẻ sim điện thoại. Khi bán điện thoại, V nói với anh H là điện thoại của V mang bán. Số tiền bán điện thoại, V tiêu sài hết 170.000 đồng, còn lại 1.330.000 đồng. Chiều ngày 10/01/2020, V đến Công an huyện Than Uyên tự thú giao nộp số tiền 1.330.000 đồng, 01 ốp lưng và 02 thẻ sim điện thoại. Hội

đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A10 của anh Th có trị giá 2.200.000 đồng; 02 thẻ sim điện thoại có tổng trị giá 100.000 đồng; đối với ốp lưng điện thoại, Hội đồng định giá không có cơ sở định giá.

Ngoài lần trộm cắp tài sản trên, Lò Văn V còn đầu thú khai nhận về 02 lần trộm cắp tài sản khác như sau:

- Lần 1, tối ngày 02/01/2020, Lò Văn V cùng Lường Văn Q (SN: 01/5/2002, trú tại Bản K, xã T, Than Uyên) và một số người ở cùng bản đi uống bia tại quán của anh Lò Văn Cương ở bản Nam xã Ta Gia huyện Than Uyên. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Q để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại F11 trên bàn để đi vệ sinh. Thấy Q sơ hở trong việc quản lý tài sản và mọi người xung quanh không để ý. V lấy trộm chiếc điện thoại của Q cất giấu vào trong túi quần. Sau đó, V mang chiếc điện thoại đến khu 1 thị trấn Than Uyên huyện Than Uyên bán cho anh Nguyễn Mạnh H lấy số tiền 1.000.000 đồng, khi bán V nói là điện thoại nhặt được mang bán. Số tiền bán điện thoại, V đi mua ma túy sử dụng và tiêu sái cá nhân hết. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại F11 của anh Q có trị giá 4.074.000 đồng.

- Lần 2, tối ngày 08/01/2020, Lò Văn V đến nhà người quen là ông Đèo Văn P (SN: 1960) ở bản Lăn Giẳng xã Mường Than huyện Than Uyên chơi và ngủ qua đêm. Sáng ngày 09/01/2020, V ngủ dậy thấy mọi người trong gia đình ông Phong đã đi làm hết. V đi xuống bếp nhà ông Phong thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade vẫn cắm chìa trên ổ khóa. V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe để tiêu sái. V mở cốp xe lấy số tiền 360.000 đồng để trong ví ở trong cốp. Lấy trộm được tiền, V đi ra ngoài hiên nhà thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, biển kiểm soát 25F4-4283 (thuộc sở hữu của con trai ông Phong là Đèo Văn Quân giao cho ông Phong quản lý, sử dụng) dựng ở ngoài cửa. V tiếp tục nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô mang bán. V lấy chìa khóa xe để trên nóc tủ gỗ để mở khóa xe mô tô rồi điều khiển xe đi sang thị trấn Mù Cang CH huyện Mù Cang CH, tỉnh Yên Bái. Tại thị trấn Mù Cang CH, V vào cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Cao C (SN: 1996) hỏi bán xe nhưng anh C không mua vì xe không có giấy tờ. Do không bán được xe và lo sợ ông Phong tố giác hành vi trộm cắp tài sản, khoảng 21 giờ ngày 09/01/2020, V mang chiếc xe mô tô của ông Phong về dựng ở gần cổng trụ sở UBND xã Mường Than huyện Than Uyên, V khóa cổ xe và cầm chìa khóa. Sau đó, V mang số tiền 360.000 đồng trộm cắp của ông Phong đi tiêu sái hết, còn chìa khóa xe mô tô V giao nộp cho Cơ quan điều tra khi tự thú. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, biển kiểm soát 25F4-4283 của ông Phong có trị giá 6.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Lò Văn V số tiền 1.330.000 đồng, 02 thẻ sim điện thoại, 01 ốp lưng điện thoại và 01 chìa khóa xe mô tô; tạm giữ của Nguyễn Mạnh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Samsung, loại Galaxy A10; tạm giữ của ông Đèo Văn P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, biển kiểm soát 25F4-4283. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại F11 của Lương Văn Q. Nguyễn Mạnh H khai sau khi mua của V đã bán cho một người không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Đối với số tiền 1.330.000 đồng tạm giữ của Lò Văn V, tại bản Kết luận giám định số 79 ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 1.330.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật (BL 118 – 119 Kết luận giám định).

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A10, 02 thẻ sim điện thoại và 01 ốp lưng điện thoại của anh Nguyễn Văn Th1; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, biển kiểm soát 25F4-4283 và 01 chìa khóa xe mô tô của ông Đèo Văn P. Căn cứ đơn đề nghị của các bị hại, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, các ngày 05/02/2020, 19/02/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho anh Nguyễn Văn Th1 và ông Đèo Văn P.

- Vật chứng còn lại của vụ án là số tiền 1.330.000 đồng tạm giữ của Lò Văn V hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 07/QĐ-VKS, ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38 ; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 24 đến 30 tháng tù. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ, thời hạn tù còn lại được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo. Vì hoàn cảnh kinh tế của bị cáo còn nhiều khó khăn. Về vật chứng còn lại của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Lương Văn Q về việc bồi thường các khoản thiệt hại theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội tự tu dưỡng rèn luyện mình thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử khẳng định các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như nội dung quyết định truy tố. Một lần nữa khẳng định: Các ngày 02,08, 10 trong tháng 01/2020, tại địa bàn huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn V đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 02 điện thoại di động và 01 xe Mô tô có tổng trị giá 12.374.000 đồng của các bị hại: Lường Văn Q; Đèo Văn P; Nguyễn Văn Th1. Sau khi trộm cắp tài sản, Lò Văn V đã bán 02 chiếc điện thoại lấy tổng số tiền 2.500.000 đồng tiêu sài cho mục đích của bản thân, còn 01 chiếc xe Mô tô do không bán được, V đã bỏ lại ở khu vực cổng trụ sở UBND xã Mường Than, huyện Than Uyên. Hành vi của bị cáo Lò Văn V thực hiện đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy bị cáo pH chịu một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

Xét về tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo với tuổi đời còn trẻ nhưng đã sớm lao vào con đường ăn chơi, đua đòi, coi thường kỷ cương pháp luật, nghiện chất ma túy. Ngày 10/9/2019, Lò Văn V bị Trưởng Công an huyện Than Uyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ-XPHC xử phạt số tiền 1.000.0000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Để có tiền tiêu sài thỏa mãn nhu cầu bản thân chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã 03 lần chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền với tổng giá trị tài sản là 12.374.000đ. Nên bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú và đầu thú khai báo toàn bộ hành vi phạm tội nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét giám phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Số tiền 1.330.000đ mà bị cáo giao nộp tại Cơ quan điều tra. Xét thấy số tiền này do bị cáo bán tài sản phạm tội mà có, nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với người bán ma túy cho Lò Văn V, V khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị hại Lương Văn Q yêu cầu bị cáo Lò Văn V bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại F11 là 4.000.000đ, bị cáo Lò Văn V cũng nhất trí với mức yêu cầu bồi thường mà bị hại đề nghị. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần được ghi nhận.

Đối với các bị hại Đèo Văn P; Nguyễn Văn Th1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Mạnh H không yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lò Văn V pH chịu 200.000đ án phí hình sự và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn V 24(hai mươi bốn)** tháng tù. Khấu trừ 09 ngày tạm giữ, thời hạn tù còn lại là 23 tháng 21 ngày được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.330.000đ (*Một triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng*) đựng trong 01 bì niêm phong thu giữ của Lò Văn V.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại cụ thể là: Bị cáo Lò Văn V bồi thường cho bị hại Lương

Văn Q trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại F11 là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)

Kể từ ngày anh Lường Văn Q có đơn yêu cầu được thi hành án, nếu Lò Văn V chưa thi hành được khoản tiền pH bồi thường trên, thì hàng tháng Lò Văn V còn pH chịu thêm phần lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lò Văn V pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh lai Châu.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh 1.
- VKS, tỉnh, huyện 2.
- THA dân sự 1.
- CA -THA PT2.
- Bị cáo, các bị hại 4
- Người có QLLQ.
- Sở Tư pháp 1
- Lưu HSTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Xuân Thu

.....